

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường về hợp nhất Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; và các mẫu biểu báo cáo được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 là nhằm đánh giá toàn diện kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trong giai đoạn 2021 - 2025, xác định chính xác số lượng và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2026, đồng thời làm căn cứ đề xuất, xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

## 2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ khối/thôn/xóm/bản; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên từng địa bàn.

- Lực lượng rà soát viên phải là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát, từng khối/thôn/xóm/bản phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập danh sách về hộ nghèo, hộ cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý. Các xã/phường xác định được tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2026.

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 của các xã/phường phải báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường đầy đủ, đúng nội dung, kịp thời gian theo quy định.

## II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

### 1. Đối tượng rà soát

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**2. Phạm vi rà soát:** Toàn bộ các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

## III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ RÀ SOÁT

**1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo** là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

**2. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

a) Khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường, như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

+ Khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

+ Khu vực thành thị: 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và  $B \geq 30$  điểm

+ Khu vực thành thị: hộ có điểm  $A \leq 175$  điểm và  $B \geq 30$  điểm

- Hộ cận nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và  $B < 30$  điểm

+ Khu vực thành thị: hộ có điểm  $A \leq 175$  điểm và  $B < 30$  điểm

#### **IV. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Cấp tỉnh**

- Xây dựng, ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát cho cán bộ giám sát cấp tỉnh, đội ngũ cán bộ cấp xã.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức rà soát; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

- Tổng hợp, phê duyệt kết quả, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

##### **2. Cấp xã**

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn.

- Tổ chức in ấn tài liệu: kế hoạch triển khai, mẫu phiếu rà soát, tài liệu hướng dẫn và hệ thống biểu tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp (khôi/thôn/xóm/bản, xã/phường) phục vụ cho công tác rà soát.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình và bộ công cụ rà soát cho bộ phận giám sát viên cấp xã và rà soát viên ở xã/phường và khôi/thôn/xóm/bản.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, trên địa bàn theo quy định và báo cáo kết quả rà soát theo kế hoạch đề ra.

## V. QUY TRÌNH RÀ SOÁT

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 *Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*, cụ thể như sau:

### 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với khối/thôn/xóm/bản và rà soát viên lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, lập danh sách và sử dụng phiếu A ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

### 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng khối/thôn/xóm/bản và rà soát viên tổ chức rà soát phiếu B - Rà soát thông tin hộ gia đình ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 đối với những hộ trong danh sách cần rà soát đã được lập.

Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 thu thập thông tin chung về hộ gia đình;
- Phần B2 thu thập các thông tin hộ gia đình để xác định mức thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin;

Sau khi thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo các nhóm: Nhóm hộ nghèo, nhóm hộ cận nghèo.

### 3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát

a) Thành phần cuộc họp gồm:

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng khối/thôn/xóm/bản (chủ trì cuộc họp), Bí thư/phó bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Đoàn Thanh niên khối/thôn/xóm/bản, rà soát viên và các hộ trong khối/thôn/xóm/bản. Mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

b) Nội dung cuộc họp:

Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình rà soát. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

5

Biên bản cuộc họp theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 được lập thành 2 bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân, 01 bản lưu ở khối/thôn/xóm/bản và 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã.

#### **4. Niêm yết, thông báo công khai**

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và Trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và Trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 6.1 tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025.

#### **5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh**

Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản.

#### **6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

### **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Trước ngày 30/10/2025, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả sơ bộ về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trước ngày 25/11/2025, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo chính thức (báo cáo công tác rà soát và Quyết định phê duyệt kết quả rà soát của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Trước ngày 15/11/2025, Sở Nông Nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả sơ bộ về Bộ Nông Nghiệp và Môi trường; Trước ngày 15/12/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát chính thức; UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát trước ngày 20/12/2025 theo quy định.

## VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và các văn bản liên quan.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Sở Nông nghiệp và Môi trường** chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan có nhiệm vụ:

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh.
- Tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho giám sát viên cấp tỉnh, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình rà soát của các xã/phường.
- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.
- Tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

**2. Sở Tài chính** chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch.

**3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch** chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các cơ quan Báo chí; các Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú của các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh; hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để người dân được biết và tham gia thực hiện.

### 4. Thống kê tỉnh Nghệ An

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, phường về số hộ dân cư, số nhân khẩu trên địa bàn.

**5. Các sở, ban, ngành chức năng liên quan:** có trách nhiệm tham gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** hướng dẫn MTTQ Việt Nam cấp xã, phường phối hợp với các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025.

## 7. UBND các xã, phường

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã.
- Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 của địa phương; căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, bố trí kinh phí để tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.
- Tổ chức lực lượng rà soát viên ở xã/phường và khối/thôn/xóm/bản.
- Tổ chức Hội nghị quán triệt và tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho giám sát viên cấp xã và lực lượng rà soát viên ở khối phố/xóm/bản; tổ chức in ấn tài liệu phục vụ việc rà soát.
- Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn đảm bảo đúng quy trình, phương pháp theo quy định.
- Đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình rà soát của các khối phố/xóm/bản.
- Tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).
- Tổng hợp, báo cáo UBND cấp tỉnh danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. Yêu cầu các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh liên quan, UBND các xã/phường trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời./.

### Nơi nhận:

- Bộ Nông Nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Phùng Thành Vinh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP NN UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng)/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thành Vinh